

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS - ST

Ngày 16 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Thanh Minh

Bà Lê Thị Bích Thuần.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Phó Văn Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2020/TLST - HS ngày 18 tháng 6 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2020/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Thăng Hùng N, sinh ngày 20 tháng 4 năm 1993; tại xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHTT: Thôn C, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thăng Minh Đ và bà Trương Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 3 năm 2020 đến nay “có mặt”.

2. Bị cáo Trương Tuấn A, sinh ngày 20 tháng 8 năm 2000; tại xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi ĐKKHTT: Thôn H, xã N, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Thái Q và bà Lục Thị B; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 3 năm 2020 đến nay “có mặt”.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1963 “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 19/3/2020, Thăng Hùng N và Trương Tuấn A (là em họ của N) đang ở phòng trọ của N tại thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, thì có đối tượng tự khai là Đỗ Văn Q, sinh năm 1996, địa chỉ: thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (là bạn nghiện ma túy của N) gọi điện thoại cho N hỏi mua của N 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng để sử dụng và bảo N đem ma túy đến khu vực cổng nhà nghỉ Hương Giang ở tổ dân phố Vinh Tiến, thị trấn Bá Hiến, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc để mua bán thì N đồng ý và bảo Q *“Tí nữa sẽ có đưa em mang đến”*. Sau khi nghe điện của Q, N bảo với Trương Tuấn A là *“có người hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000 đồng”* và bảo Tuấn A đem ma túy đá đi bán cho Q, Tuấn A biết N bảo mình mang bán ma túy đá đi bán nhưng vẫn đồng ý. Sau đó, N một mình đi ra ngoài tìm và mua được 01 gói ma túy đá với giá 300.000 đồng của một người nam giới, N chỉ biết tên là “Sều” ở thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi mua được ma túy, N đem về phòng trọ, đưa gói ma túy đá vừa mua được cho Tuấn A và bảo Tuấn A mang đến cổng nhà nghỉ Hương Giang ở tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để bán cho Q, Tuấn A đồng ý và cầm gói ma túy N đưa rồi đi ra ngoài đường, đi nhờ xe mô tô của người đi đường đến nhà nghỉ Hương Giang. Khi đến nơi, Tuấn A thấy Q đang đứng ở cổng nhà nghỉ Hương Giang, Tuấn A đến gần chỗ Q đứng thì Q hỏi Tuấn A *“có phải em của N không”* thì Tuấn A nói là *“Vâng”*. Sau đó, Tuấn A và Q đi bộ ra đường dân sinh cách cửa nhà nghỉ Hương Giang khoảng 200m thì Q đưa cho Tuấn A số tiền 500.000 đồng để mua ma túy, Tuấn A cầm tiền đồng thời cầm gói ma túy ở bàn tay trái định đưa cho Q, nhưng Q chưa kịp cầm thì Công an huyện Bình Xuyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 gói nhỏ bằng nilon kích thước 01cm x 02cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá (Tuấn A khai là ma túy đá N đưa cho Tuấn A để bán cho Q) được niêm phong theo quy định ký hiệu A1; thu giữ số tiền 500.000đ tại lòng bàn tay phải của Tuấn A (Tuấn A khai là tiền bán ma túy cho Q mà có); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen đã cũ số IMEI: 801695060865910 của Đỗ Văn Q. Qua lời khai của Tuấn A và Q, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Thăng Hùng N đến làm việc, N đã khai nhận toàn bộ hành vi bán trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đỏ số IMEI: 868114041389594 cho Cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã kiểm tra 02 điện thoại của N và Q xác định có cuộc gọi, tin nhắn về việc trao đổi mua bán ma túy giữa Q và N, phù hợp với lời khai của Q và N về thời gian, nội dung trao đổi mua bán ma túy.

Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Thăng Hùng N tại thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, thu giữ: 01 cóong thủy tinh kích thước 20cm x 0,5cm cùng 01 bật lửa ga màu xanh tại bàn uống nước trong phòng trọ của Thăng Hùng N.

Tại Kết luận giám định số 573/KLGD ngày 22/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, kết luận:

“Tinh thể dạng đá của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,1004g (không kể bao bì) ...”

Hoàn trả trực tiếp đối tượng còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu A1= 0,0000 gam mẫu và toàn bộ bao gói.

Cáo trạng số 67/CT - VKSBX ngày 18 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Thăng Hùng N từ 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19 tháng 3 năm 2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trương Tuấn A từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 19 tháng 3 năm 2020;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Đồng thời, đề xuất quan điểm về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người làm chứng: Ông Nguyễn Văn D vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã khai nhận ngày 19 tháng 3 năm 2020, ông đã chứng kiến toàn bộ sự việc Công an huyện Bình Xuyên bắt Trương Tuấn A và 01 đối tượng tự khai là Đỗ Văn Q mua bán trái phép chất ma túy tại tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố. Các bị cáo khai nhận:

Khoảng 13h00 ngày 19/3/2020, tại đường dân sinh thuộc địa phận tổ dân phố V, thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Thăng Hùng N và Trương Tuấn A đã

có hành vi bán trái phép 0,1004 gam ma túy Methamphetamine với giá 500.000 đồng cho một đối tượng tự khai tên là Đỗ Văn Q, sinh năm 1996, địa chỉ: thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, thì bị Công an huyện Bình Xuyên bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ tang vật. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Từ đó, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Thăng Hùng N và Trương Tuấn A đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm được nhà nước độc quyền và thống nhất quản lý với các quy định rất nghiêm ngặt. Các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Trong vụ án này, Thăng Hùng N giữ vai trò đầu vụ là người cung cấp ma túy cho Trương Tuấn A và bảo Tuấn A bán trái phép chất ma túy cho đối tượng Q; Trương Tuấn A không từ chối mà trực tiếp thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy, cần xử phạt nghiêm các bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo là người có nhận thức bình thường, có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng không chịu tu dưỡng bản thân, bất chấp quy định của pháp luật đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Nhưng trước khi phạm tội các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức hình phạt tù tương xứng với tính chất mức độ về hành vi các bị cáo đã thực hiện như mức hình phạt vi đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có thu nhập và không có tài sản gì. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6] Về vật chứng và các vấn đề liên quan trong vụ án:

Về nguồn gốc số ma túy Thăng Hùng N và Trương Tuấn A đem bán cho đối tượng Q vào ngày 19 tháng 3 năm 2020, do N chỉ biết tên là “Sửu”, không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể, Cơ quan điều tra đã tiến hành rà soát, xác minh nhưng chưa xác định được danh tính nên chưa có đủ cơ sở để xử lý.

Đối với đối tượng tên Đỗ Văn Q là người mua ma túy của N và Tuấn A ngày 19 tháng 3 năm 2020 để sử dụng nhưng chưa nhận được ma túy, sau khi lập biên bản quả tang Q lợi dụng sơ hở đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã xác minh tại Công an thị trấn Đạo Đức, huyện Bình Xuyên nhưng không có thông tin, lý lịch như Q đã khai nên chưa có cơ sở để xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả cùng 01 cóong thủy tinh kích thước 20cm x 0,5cm và 01 bật lửa ga màu xanh là công cụ N dùng để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng đã thu giữ, quá trình điều tra đã làm rõ là tiền mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell số IMEI: 801695060865910 của đối tượng Đỗ Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI: 868114041389594 của Thăng Hùng N, đã làm rõ là tài sản của N và Q dùng liên lạc để mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu bán phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Thăng Hùng N và Trương Tuấn A phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt:

Bị cáo Thăng Hùng N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19 tháng 3 năm 2020.

Bị cáo Trương Tuấn A 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 19 tháng 3 năm 2020.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 500.000đồng (Năm trăm nghìn).

Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Mobell số IMEI: 801695060865910 của đối tượng Đỗ Văn Q; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO số IMEI: 868114041389594 của Thăng Hùng N.

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ bao gói cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định, cùng 01 công thủy tinh kích thước 20cm x 0,5cm và 01 bật lửa ga màu xanh là công cụ N dùng để sử dụng ma túy.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bình Xuyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 25 tháng 6 năm 2020).

Về án phí: Buộc các bị cáo Thăng Hùng N và Trương Tuấn A mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp;
- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Cơ sở giam giữ CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các bị cáo và những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phan Thị Thanh Mai